TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025, về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",* giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến S**, sinh năm 1991;

Địa chỉ nơi ĐKHKTT: Khu C, xã T, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp hành án tại tổ 5, phân trại số 3, trại giam T - B.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuấn A sinh ngày 26/9/2016, Nguyễn Hoài A, sinh ngày 04/11/2018 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 25/11/2020, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Tiến S không phải cấp dưỡng

nuôi con chung, vì chị H không yêu cầu.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản và công sức*: Chị Trần Thị Thu H và anh Nguyễn Tiến S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Trần Thị Thu H xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003995 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Trần Thị Thu H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Lưu HS;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Trần Việt D